

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Công tác xã hội

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Tên học phần: Sức khỏe cộng đồng

2. Mã học phần: DHXH04

3. Số đvht: 3(2,1)

4. Trình độ: Sinh viên năm thứ hai

5. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết (2 tiết giảng/tuần lễ)
- Thảo luận, kiểm tra: 30 tiết (2 tiết thảo luận nhóm, kiểm tra/1tuần lễ)
- Tự học: 45 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Nhập môn công tác xã hội, Phát triển cộng đồng

7. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc môn học, học viên sẽ có thể:

7.1. Kiến thức:

- Nêu được các khái niệm liên quan đến sức khỏe cộng đồng; các quan điểm, chính sách về chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; một số vấn đề về sức khỏe cộng đồng hiện nay.

- Nhận biết được các hành vi có nguy cơ và những nguy cơ về sức khỏe tại cộng đồng
- Phân tích được hoạt động của tuyến y tế cơ sở và nhân viên y tế cộng đồng, hoạt động truyền thông nâng cao sức khỏe cộng đồng...

7.2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng truyền thông làm thay đổi hành vi sức khỏe của cộng đồng, biết cách điều tra ngang sức khỏe cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp, hỗ trợ giải quyết vấn đề nâng cao sức khỏe cộng đồng.
- Vận dụng kiến thức được học để nhận biết được những nguy cơ về sức khỏe tại cộng đồng và biết được một số bệnh phổ biến tại cộng đồng.

7.3. Về thái độ:

- Tích cực, tự tin trong các hoạt động tuyên truyền vận động nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe cộng đồng.
- Có ý thức áp dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học vào việc nâng cao sức khỏe cộng đồng.

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Sức khỏe cộng đồng cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bao gồm: Sức khỏe cộng đồng và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe; Hành vi sức khỏe và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe; Tổ chức hoạt động của tuyến y tế cơ sở và nhân viên y tế cộng đồng; Hoạt động truyền thông, giáo dục chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng; Giáo dục sức khỏe dinh dưỡng và vệ sinh môi trường; Một số bệnh phổ biến tại cộng đồng....

9. Bộ môn phụ trách giảng dạy

- Bộ môn: Xã hội học
- Khoa phụ trách: Công tác xã hội

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.

- Có đầy đủ các điểm thuộc các tiêu chí đánh giá.
- Có 01 bài kiểm tra định kỳ.
- Có bài thi kết thúc học phần dưới dạng viết.
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp; chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có).
- Thực hiện đầy đủ nội dung, nhiệm vụ trong từng thời gian cụ thể đã được đưa ra trong đề cương môn học.

11. Tài liệu học tập

11.1. Tài liệu bắt buộc

1. Nguyễn Duy Nhiên, Nguyễn Thị Mai Hương (2007), Tập bài giảng Sức khỏe cộng đồng, Khoa Công tác xã hội, Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Nhung (2011), Giáo trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội

11.2. Tài liệu tham khảo

3. Nguyễn Trọng An (chủ biên) (2012), *Tập bài giảng Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong thời kỳ mới*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Đinh Ngọc Đệ (2012), *Chăm sóc Sức khỏe trẻ em* (Dùng cho đào tạo cử nhân ngành điều dưỡng), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

5. Học viện Phụ nữ Việt Nam (2012), *Tài liệu bồi dưỡng Nghiệp vụ Công tác phụ nữ*, Nhà xuất bản Phụ nữ, Hà Nội

6. Đức Quyết (Sưu tầm – tuyển chọn) (2002), *Các quy định về bảo vệ sức khỏe nhân dân*, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.

7. Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Phát triển cộng đồng (2012), *Chuyên đề Chăm sóc sức khỏe cộng đồng*, Tài liệu Đề án 32 của Cục Bảo trợ xã hội.

8. Trường Đại học Y tế công cộng (2010), *Sức khỏe môi trường*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần, điểm đánh giá thái độ học tập (chuẩn bị bài, thảo luận, làm bài tập nhóm...).	1 điểm	10 %	
2	Điểm kiểm tra định kỳ (tự luận)	01 bài	30 %	
4	Thi kết thúc học phần (tự luận)	01 bài	60 %	90 phút

Lưu ý: Sinh viên không tham gia đủ tối thiểu 80% số tiết học trên lớp không được thi lần đầu.

13. Thang điểm: 10

- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết	TL+ KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
<u>Tuần 1</u>	CHƯƠNG 1. SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỨC KHỎE 1.1. Khái niệm sức khỏe, sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe cộng đồng 1.1.1. Sức khỏe 1.1.2. Sức khỏe cộng đồng 1.1.3. Chăm sóc nâng cao sức khỏe cộng đồng	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.4- 24). - Đọc tài liệu số 2 (tr.7 - 27). - Đọc tài liệu số 7 (tr.15 - 18). - Đọc tài liệu số 8 (tr.25 - 34).	1. Chuẩn bị tài liệu: Phôtô tài liệu, mua sách vở, tìm địa chỉ thông tin trên mạng và thư viện về môn Sức khỏe cộng đồng. 2. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc.

	1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng 1.2.1. Di truyền, bẩm sinh 1.2.2. Yếu tố môi trường (tự nhiên và xã hội) 1.2.3. Lối sống cá nhân và cộng đồng				- Nội dung trong tài liệu tham khảo.
	Bài tập thảo luận nhóm: - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.. - Lấy ví dụ minh họa	0	2		- Chia nhóm thảo luận (3 nhóm) - Mỗi nhóm trình bày 20 phút - Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.
<u>Tuần 2</u>	CHƯƠNG 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG 2.1. Một số bệnh và dịch bệnh phổ biến tại cộng đồng 2.1.1. Huyết áp 2.1.2. Tiểu đường 2.1.3. Tim mạch 2.1.4. HIV/AIDS 2.1.5. Dịch bệnh	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.130- 134).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo. 2. Trả lời câu hỏi: - Nguyên nhân của dịch bệnh? - Cách phòng tránh dịch bệnh?

	Bài tập thảo luận: - Nguyên nhân và cách phòng tránh lây nhiễm HIV/AIDS? - Cần làm gì tại cộng đồng để giảm kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người nhiễm HIV?	0	2		- Sinh viên chuẩn bị nội dung trình bày trên lớp (khuyến khích sử dụng Slide trình chiếu) - Minh họa bằng hình ảnh và số liệu cụ thể.
<u>Tuần 3</u>	2.2. Chăm sóc sức khỏe sinh sản 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Các thành tố của sức khỏe sinh sản 2.2.3. Những vấn đề sức khỏe sinh sản ưu tiên ở Việt Nam 2.2.3.1. Quyền sinh sản 2.2.3.2. Kế hoạch hóa gia đình 2.2.3.3. Làm mẹ an toàn	2	0	- Đọc tài liệu số 5 (tr.263- 297)	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo. 2. Trả lời câu hỏi: - Xác định những vấn đề về sức khỏe sinh sản hiện nay?
	Bài tập thảo luận: - Quyền sinh sản được thể hiện ở những nội dung gì? - Trình bày các biện pháp tránh thai hiện nay?	0	2		- Sinh viên chuẩn bị nội dung trình bày trên lớp (khuyến khích sử dụng Slide trình chiếu) - Minh họa bằng hình ảnh và số liệu cụ thể.

Tuần 4	2.2.3. Những vấn đề sức khỏe sinh sản ưu tiên ở Việt Nam (tiếp) 2.2.3.4. Phòng tránh phá thai hoặc đảm bảo phá thai an toàn 2.2.3.5. Phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục 2.2.3.6. Sức khỏe sinh sản vị thành niên 2.2.3.7. Bình đẳng giới trong chăm sóc sức khỏe sinh sản.	2	0	- Đọc tài liệu số 5 (tr.263- 297)	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo. 2. Trả lời câu hỏi: - Thực trạng nạo phá thai hiện nay ở thanh niên? - Xác định các bệnh lây truyền qua đường tình dục?
	Thảo luận: - Những vấn đề về sức khỏe sinh sản vị thành niên hiện nay? - Xác định nguyên nhân và giải pháp?	0	2		- Chuẩn bị câu trả lời. - Tham gia tích cực vào quá trình thảo luận trên lớp.
Tuần 5	2.3. Phòng chống tai nạn thương tích trong cộng đồng 2.3.1. Khái niệm, thực trạng và hậu quả của tai nạn thương tích 2.3.1.1. Khái niệm tai nạn thương tích 2.3.1.2. Thực trạng tai nạn thương tích	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.135 - 152). - Đọc tài liệu số 2 (tr.285 - 333). - Đọc tài liệu số 3 (tr.89 - 122).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo 2. Sinh viên tự tìm hiểu

	<i>hiện nay</i> <i>2.3.1.3. Hậu quả của tai nạn thương tích</i> 2.3.2. Nguyên nhân và biện pháp phòng tránh một số tai nạn thương tích phổ biến <i>2.3.2.1. Tai nạn giao thông</i> <i>2.3.2.2. Chết đuối (đuối nước)</i> <i>2.3.2.3. Bỏng, cháy</i>				các hình thức tai nạn thương tích phổ biến hiện nay.
	Thực hành: - Sinh viên thực hành sơ cứu đuối nước và sơ cứu bỏng, cháy.	0	2		- Chia nhóm thực hành.
<u>Tuần 6</u>	2.3.2. Nguyên nhân và biện pháp phòng tránh một số tai nạn thương tích phổ biến (tiếp) <i>2.3.2.4. Ngạt tắc đường thở</i> <i>2.3.2.5. Vật sắc nhọn cắt, đâm</i> <i>2.3.2.6. Điện giật, sét đánh</i> <i>2.3.2.7. Ngộ độc</i> <i>2.3.2.8. Động vật cắn, húc</i> <i>2.3.2.9. Bom mìn và các loại vật liệu nổ</i> <i>2.3.2.10. Các loại khác</i>	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.138 - 152). - Đọc tài liệu số 2 (tr.285 - 333). - Đọc tài liệu số 6 (tr.89 - 122).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo 2. Sinh viên tự tìm hiểu các hình thức tai nạn thương tích phổ biến hiện nay.

	Thực hành: - Sinh viên thực hành sơ cứu ngạt tắc đường thở và sơ cứu động vật cắn.	0	2		- Chia nhóm thực hành
Tuần 7	2.3.3. Các mô hình an toàn trong phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng. 2.3.3.1. Mô hình cộng đồng an toàn 2.3.3.2. Mô hình trường học an toàn 2.3.3.3. Mô hình ngôi nhà an toàn	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.153-157). - Đọc tài liệu số 3 (tr.89 - 122).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo 2. Sinh viên trả lời câu hỏi: - Xác định các mô hình trong phòng tránh tai nạn thương tích?
	Thảo luận: - Các tiêu chuẩn của cộng đồng an toàn? - Các tiêu chuẩn của trường học an toàn? - Các tiêu chuẩn của ngôi nhà an toàn?	0	2		- Chia lớp thành 3 dãy - Mỗi dãy thảo luận một yêu cầu của giảng viên - Sau đó sinh viên lên trình bày (3nhóm/yêu cầu)
Tuần 8	CHƯƠNG 3. HÀNH VI SỨC KHỎE, HÀNH VI CÓ NGUY CƠ VÀ QUÁ TRÌNH THAY ĐỔI HÀNH VI	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.25-35). - Đọc tài liệu số 6	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc.

	3.1. Khái niệm về hành vi và hành vi sức khỏe 3.1.1. Khái niệm hành vi 3.1.2. Khái niệm hành vi sức khỏe 3.1.3. Phân loại hành vi sức khỏe 3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe 3.2.1. Suy nghĩ và tình cảm 3.2.2. Những người có ảnh hưởng quan trọng đến hành vi sức khỏe 3.2.3. Nguồn lực tác động đến hành vi sức khỏe 3.2.4. Yếu tố văn hoá			(tr.28 - 43).	- Nội dung trong tài liệu tham khảo. 2. Bài kiểm tra giữa kỳ
	Thảo luận: - Nguồn lực tác động đến hành vi sức khỏe như thế nào? - Yếu tố văn hóa tác động đến hành vi sức khỏe như thế nào?	0	2		- Chia lớp thành 2 dãy - Mỗi dãy thảo luận một yêu cầu của giảng viên - Sau đó sinh viên lên trình bày (2nhóm/yêu cầu)
Tuần 9	3.3. Quá trình thay đổi hành vi 3.3.1. Các bước của quá trình thay đổi hành vi	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.36-39).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong

	vi sức khoẻ 3.3.2. Các nhóm người khác nhau với việc tiếp cận kiến thức và hành vi mới 3.3.3. Các cách làm thay đổi hành vi sức khoẻ				giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo. 2. Trả lời câu hỏi: - Phân tích các bước của quá trình thay đổi hành vi sức khoẻ?
	Thảo luận: - Các cách làm thay đổi hành vi sức khoẻ? - Liên hệ nhóm sinh viên trong thay đổi hành vi sức khoẻ.	0	2		- Chuẩn bị câu trả lời. - Tham gia tích cực vào quá trình thảo luận trên lớp.
Tuần 10	CHƯƠNG 4. CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG 4.1. Quan điểm của Đảng về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và chiến lược nâng cao sức khỏe nhân dân trong giai đoạn hiện nay 4.1.1. Các quan điểm chỉ đạo về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân của Đảng và Nhà nước ta	2	0	- Đọc tài số 1 (tr.40-80). - Đọc tài liệu số 6 (tr.5 - 27). - Đọc tài liệu số 7 (tr.24 - 33).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo. 2. Trả lời câu hỏi: - Luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về công tác chăm sóc, bảo

	4.1.2. Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân 4.2. Tổ chức hoạt động của tuyến y tế cơ sở và nhân viên y tế cộng đồng 4.2.1. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của ngành y tế Việt Nam 4.2.1.1. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ tuyến trung ương 4.2.1.2. Tuyến y tế tỉnh thành 4.2.1.3. Tuyến y tế cơ sở 4.2.1.4. Nhiệm vụ và quản lý hoạt động y tế cơ bản của y tế xã/phường				vệ sức khỏe nhân dân?
	Thảo luận: - Hoạt động của ngành y tế hiện nay trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân? - Nhiệm vụ của y tế thôn bản hiện nay?	0	2		- Chuẩn bị câu trả lời. - Tham gia tích cực vào quá trình thảo luận trên lớp.
<u>Tuần 11</u>	4.2.2. Nhân viên y tế cộng đồng 4.2.2.1. Khái niệm nhân viên y tế cộng đồng 4.2.2.2. Năng lực nghề nghiệp của nhân viên y tế cộng đồng	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.60- 71). - Đọc tài liệu số 7 (tr.3- 10).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu

	4.2.2.3. Nhiệm vụ của nhân viên y tế cộng đồng 4.2.2.4. Đạo đức của người hoạt động trong lĩnh vực y tế				tham khảo. 2. Trả lời câu hỏi: - Nhiệm vụ của nhân viên y tế cộng đồng? Liên hệ thực tế địa phương?
	Thảo luận: - Đạo đức cần có của người hoạt động trong lĩnh vực y tế?	0	2		- Chuẩn bị câu trả lời. - Tham gia tích cực vào quá trình thảo luận trên lớp.
<u>Tuần 12</u>	4.3. Giáo dục sức khỏe dinh dưỡng 4.3.1. Đại cương về dinh dưỡng, các thành phần dinh dưỡng của thực phẩm 4.3.2. Nhu cầu năng lượng và khẩu phần ăn hợp lý 4.3.3. Vệ sinh an toàn thực phẩm 4.3.4. Phòng chống ngộ độc thức ăn 4.3.5. Chương trình dinh dưỡng	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.101 - 115). - Đọc tài liệu số 2 (tr.91 – 115; 134 - 152). - Đọc tài liệu số 3 (tr.123 - 140) - Đọc tài liệu số 4 (tr.74 - 112)	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc và tài liệu tham khảo. 2. Chuẩn bị nội dung thảo luận: - Nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn hợp lý? Ví dụ minh họa? - Các biện pháp phòng chống ngộ độc thức ăn?

	Thảo luận: - Những nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm? Liên hệ thực tế? - Hướng dẫn vệ sinh an toàn thực phẩm?	0	2		- Chuẩn bị câu trả lời. - Tham gia tích cực vào quá trình thảo luận trên lớp. - Chia lớp thành 4 nhóm trình bày. - Các nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung
Tuần 13	4.4. Giáo dục vệ sinh môi trường 4.4.1. Môi trường và sức khỏe 4.4.2. Cung cấp nước sạch 4.4.3. An toàn trong sử dụng và bảo quản hóa chất, thuốc trừ sâu	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.116- 129). - Đọc tài liệu số 2 (tr.155 - 170). - Đọc tài liệu số 8 (tr.150 - 180).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo.
	Thảo luận: - Ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe? - Minh họa bằng hình ảnh và số liệu cụ thể?	0	2		- Chuẩn bị câu trả lời. - Tham gia tích cực vào quá trình thảo luận trên lớp. - Chia lớp thành 4 nhóm trình bày. - Các nhóm trình bày,

					nhóm khác bổ sung
<u>Tuần 14</u>	4.5. Truyền thông giáo dục bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng 4.5.1. Khái niệm và quá trình truyền thông 4.5.2. Các phương pháp truyền thông 4.5.3. Phương tiện truyền thông 4.6. Điều tra ngang sức khỏe cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp hỗ trợ giải quyết vấn đề nâng cao sức khỏe cộng đồng 4.6.1. Điều tra ngang sức khỏe cộng đồng 4.6.2. Lập kế hoạch can thiệp, hỗ trợ giải quyết vấn đề nâng cao sức khỏe cộng đồng	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.81- 92). - Đọc tài liệu số 7 (tr.24 - 33).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo. 2. Trả lời câu hỏi: - Các phương pháp truyền thông? - Các phương tiện truyền thông?
	Thực hành: - Xây dựng một kế hoạch truyền thông trong đó có sử dụng các phương pháp và phương tiện truyền thông.	0	2		- Chia nhóm thực hành - Các nhóm lên trình bày trong vòng 20 phút. - Các nhóm khác bổ sung
<u>Tuần 15</u>	Thực hành: Chuẩn bị nội dung thực hành: - Chọn một hoạt động để nâng cao sức khỏe cộng đồng. - Lập kế hoạch để triển khai hoạt động đó.	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.93- 96). - Đọc tài liệu số 7 (tr.21 - 23).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo.

- Công bố điểm thành phần; - Công bố danh sách sinh viên đủ điều kiện thi hết học phần; - Hướng dẫn ôn thi hết học phần.	2	0		- Ghi chép nội dung ôn tập - Làm đề cương ôn tập
--	---	---	--	---

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2014

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



TS. Trần Quang Tiến

TRƯỞNG KHOA

TS. Bùi Thị Mai Đông

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Đoàn Thị Thanh Huyền